

Số:/QC-NCS-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2020

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia họp, điều kiện, trình tự, thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền của cổ đông
 - a) Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - c) Được thông báo công khai toàn bộ nội dung, chương trình họp.
 - d) Được nhận Phiếu biểu quyết và các tài liệu thảo luận tại cuộc họp.
 - e) Được tham gia ý kiến và tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - f) Được thảo luận, phát biểu, đóng góp ý kiến tại cuộc họp.
 - g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.



2. Nghĩa vụ của cổ đông

- a) Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- b) Tuân thủ nội dung quy định tại Quy chế này.
- c) Thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo hướng dẫn.
- d) Tôn trọng kết quả làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cuộc họp có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Chủ tọa

- a) Đề cử Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử, Ban Kiểm phiếu để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b) Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- c) Được hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Nghĩa vụ của Chủ tọa

- a) Điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, trật tự, đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và chương trình đã được thông qua.
- b) Tôn trọng ý kiến thảo luận, phát biểu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tại cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyền của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- a) Được yêu cầu cổ đông, người đại diện của cổ đông đến dự cuộc họp xuất trình các giấy tờ cần thiết chứng minh quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- b) Thu giữ các giấy tờ chứng minh quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phát tài liệu, Phiếu biểu quyết cho cổ đông đủ điều kiện tham dự cuộc họp.

2. Nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- a) Báo cáo trung thực trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
- b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyền của Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu có quyền kiểm tra, ghi nhận toàn bộ kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử tại Đại hội.

2. Nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- a) Hướng dẫn cổ đông thực hiện việc biểu quyết, bầu cử đúng quy định.
- b) Thực hiện việc phát, thu phiếu biểu quyết;
- c) Kiểm phiếu một cách trung thực và chính xác.
- d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

Thư ký do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thư ký có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyền của Thư ký

Theo sự phân công của Chủ tọa, Thư ký có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để cuộc họp diễn ra một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

2. Nghĩa vụ của Thư ký

- a) Lập biên bản cuộc họp một cách trung thực và chính xác; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- b) Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa cuộc họp.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện, cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Trước ngày khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp;

4. Chương trình và nội dung họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc.



5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 9. Điều kiện, cách thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Đối với quyết định về đầu tư tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và phương án tăng vốn điều lệ thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 10. Trình tự, cách thức để cổ đông phát biểu, đóng góp ý kiến

1. Cổ đông được phát biểu, đóng góp ý kiến trong khoảng thời gian đã thông báo trong Chương trình họp.

2. Cổ đông phát biểu, đóng góp ý kiến sau khi được Chủ tọa cuộc họp đồng ý và theo sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 11. Nội quy phòng họp Đại hội đồng cổ đông

Người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm:

1. Chấp hành nội quy của Công ty, tuân thủ sự hướng dẫn của ban tổ chức về việc sắp xếp chỗ ngồi, việc di chuyển trong phòng họp.

2. Trang phục lịch sự, giữ gìn trật tự trong phòng họp...

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký ghi vào biên bản cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được ghi thành Nghị quyết của cuộc họp.

2. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Nghị quyết cuộc họp được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày được thông qua.

Điều 14. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

2. Trình tự, thủ tục ra Quyết định và nội dung Quyết định vi phạm pháp luật hoặc tổ chức và hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Phạm Ngọc Vui

